

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ HIỆP HỘI NĂNG LƯỢNG SẠCH VIỆT NAM
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số: /QĐ- BNV*
ngày tháng năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội Năng lượng sạch Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Vietnam Clean Energy Association.
3. Tên viết tắt: VCEA.
4. Biểu tượng Hiệp hội:

a) Miêu tả:

- VCEA là tên viết tắt của Hiệp hội Năng lượng sạch Việt Nam. Trong đó chữ V là cách điệu của chiếc lá cây.
- Màu nền xanh của Logo biểu trưng cho các nguồn năng lượng thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, gồm: năng lượng xanh; năng lượng sạch; năng lượng thân thiện môi trường và bảo vệ môi trường; v.v... là yếu tố quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam theo hướng bền vững.

b) Biểu tượng:



Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội Năng lượng sạch Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của các tổ chức và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực năng lượng sạch hoặc có liên quan đến lĩnh vực năng lượng sạch theo quy định của pháp luật, tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

2. Trụ sở của Hiệp hội đặt tại thành phố Hà Nội.

Hiệp hội có văn phòng đại diện tại các vùng, miền theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội Năng lượng sạch Việt Nam hoạt động trên phạm vi cả nước, trong lĩnh vực năng lượng sạch.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và các bộ, ngành khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

CHƯƠNG II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật, được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động.

6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.

7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

10. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Công Thương về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động của Hiệp hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

CHƯƠNG III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn Hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực năng lượng sạch Việt Nam theo quy định của pháp luật, có đủ tiêu chuẩn hội viên theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội, nộp đầy đủ lệ phí gia nhập Hiệp hội được trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội;

b) Hội viên liên kết: Các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài hoạt động tại Việt Nam trong lĩnh vực năng lượng sạch, có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội; tổ chức, công dân Việt Nam không có điều kiện hoặc không đủ tiêu chuẩn là hội viên chính thức của Hiệp hội tán thành điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội, đóng lệ phí gia nhập Hiệp hội được Hiệp hội công nhận là hội viên liên kết của Hiệp hội;

c) Hội viên danh dự: Các tổ chức, công dân có uy tín, có công lao đối với sự phát triển của Hiệp hội không có điều kiện hoặc không đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội được Hiệp hội xem xét công nhận là hội viên danh dự của Hiệp hội.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Hội viên tổ chức: Các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực năng lượng sạch hoặc có liên quan đến năng lượng sạch theo quy định của pháp luật.

b) Hội viên cá nhân: Các cá nhân không trong giai đoạn bị pháp luật truy tố có đủ sức khỏe, hoạt động khoa học trong lĩnh vực năng lượng sạch hoặc có liên quan đến năng lượng sạch theo quy định của pháp luật, tự nguyện gia nhập Hiệp hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

4. Được tham dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.

7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).

8. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

10. Hội viên Hiệp hội Năng lượng sạch Việt Nam có thể tham gia các Hiệp hội khác.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

6. Đại diện hội viên tổ chức một năm một lần báo cáo tóm tắt hoạt động và những yêu cầu của đơn vị để Hiệp hội Năng lượng sạch Việt Nam xem xét hỗ trợ.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra Hiệp hội

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên:

a) Hội viên cá nhân: Cá nhân có nhu cầu gia nhập Hiệp hội nộp hồ sơ cho Văn phòng Hiệp hội (gồm đơn xin gia nhập Hiệp hội, bản photocopy CMTND). Văn phòng Hiệp hội và Tổng thư ký xem xét, nếu đủ tiêu chuẩn đề nghị Chủ tịch Hiệp hội ra quyết định kết nạp, công nhận là hội viên của Hiệp hội.

b) Hội viên tổ chức: Tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu gia nhập Hiệp hội nộp hồ sơ cho Văn phòng Hiệp hội (gồm đơn xin gia nhập Hiệp hội, quyết định

thành lập, giấy chứng nhận hoạt động khoa học hoặc đăng ký kinh doanh, báo cáo kết quả hoạt động hai năm cuối). Văn phòng Hiệp hội và Tổng thư ký xem xét, lập phiếu lấy ý kiến gửi đến các uỷ viên Ban Thường vụ. Nếu có trên 50% (năm mươi phần trăm) số uỷ viên Ban Thường vụ có ý kiến đồng ý thì Chủ tịch Hiệp hội ra quyết định kết nạp, công nhận là hội viên của Hiệp hội.

c) Văn phòng Hiệp hội tổ chức công bố và trao quyết định kết nạp, công nhận hội viên cho các hội viên mới.

2. Thủ tục ra Hiệp hội và bãi miễn tư cách hội viên:

a) Tự nguyện xin ra khỏi Hiệp hội: Khi hội viên có nguyện vọng ra khỏi Hiệp hội, hội viên thông báo cho Văn phòng Hiệp hội. Tổng thư ký đề nghị Chủ tịch Hiệp hội ra quyết định xóa tên trong danh sách hội viên.

b) Khi có hội viên từ trần, Tổng thư ký đề nghị Chủ tịch Hiệp hội ra quyết định xóa tên trong danh sách hội viên.

c) Bãi miễn tư cách hội viên: Hội viên Hiệp hội Năng lượng sạch Việt Nam sẽ bị bãi miễn tư cách hội viên nếu có một trong các hành vi sau:

- Vi phạm Điều lệ Hiệp hội, vi phạm pháp luật, không tham gia các hoạt động của Hiệp hội, không chấp hành đầy đủ các quyết định của Ban Chấp hành hoặc Chủ tịch Hiệp hội;

- Một năm không đóng hội phí theo quy định mà không báo cáo với Hiệp hội bằng văn bản;

- Tổ chức bị giải thể hoặc sáp nhập (đối với hội viên tổ chức): trong trường hợp này Tổng thư ký xem xét, báo cáo Ban Thường vụ về việc bãi miễn tư cách hội viên; nếu có trên 50% (năm mươi phần trăm) số uỷ viên Ban Thường vụ có ý kiến đồng ý, Chủ tịch Hiệp hội ra quyết định bãi miễn tư cách hội viên.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Ban Kiểm tra Hiệp hội.

5. Văn phòng Hiệp hội, các ban chuyên môn và các Hội đồng.

6. Tổ chức trực thuộc Hiệp hội: các Trung tâm, Vườn ươm mầm Năng lượng sạch, Quỹ ươm mầm Năng lượng sạch theo quy định của pháp luật, v.v.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Hình thức tổ chức Đại hội do Ban chấp hành quyết định. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hiệp hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;

d) Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 20% (hai mươi phần trăm) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 15. Ban Thường vụ Hiệp hội

1. Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hiệp hội gồm: Chủ tịch, một số Phó Chủ tịch và một số ủy viên Ban Chấp hành. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Xây dựng chương trình hành động, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội trình hội nghị Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định;

d) Chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của Hiệp hội giữa 2 kỳ họp của Ban Thường vụ;

đ) Xem xét, quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội; phê duyệt quy chế hoạt động hoặc Điều lệ tổ chức, đơn vị trực thuộc; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị trực thuộc trên cơ sở đề xuất của Văn phòng Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ Hiệp hội hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường vụ Hiệp hội 6 (sáu) tháng họp một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ Hiệp hội là họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội tham gia dự họp. Ban Thường vụ Hiệp hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ Hiệp hội quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ Hiệp hội được thông qua khi có trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng ban, và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Kiểm tra ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch danh dự Hiệp hội là người công tác lâu năm, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội và của ngành năng lượng sạch, được Đại hội nhất trí công nhận và vinh danh.

2. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp

hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về mọi hoạt động của Hiệp hội; chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội;

đ) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền cho Phó Chủ tịch thường trực Hiệp hội.

4. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật. Trong các Phó Chủ tịch, Chủ tịch sẽ bổ nhiệm một Phó Chủ tịch thường trực. Phó Chủ tịch thường trực hoạt động theo quy chế do Ban Thường vụ phê duyệt.

Điều 18. Tổng thư ký, Phó tổng thư ký

Tổng thư ký Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu. Tổng thư ký Hiệp hội hoạt động theo quy chế do Ban Thường vụ phê duyệt. Khi Tổng thư ký vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền cho Phó tổng thư ký.

Phó tổng thư ký là người giúp việc cho Tổng thư ký, do Tổng thư ký đề xuất và được Ban thường vụ thông qua, Chủ tịch Hiệp hội ra quyết định bổ nhiệm.

CHƯƠNG V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 19. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hiệp hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hiệp hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 20. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội:

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
- Chi mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội: Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.
2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia; tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

CHƯƠNG VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 23. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: phê bình, cảnh cáo, giải thể, bãi miễn tư cách hội viên.
2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

CHƯƠNG VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

Chỉ có Đại hội Hiệp hội Năng lượng sạch Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và phải được Bộ Nội vụ phê duyệt.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hiệp hội Năng lượng sạch Việt Nam gồm 8 (tám) Chương, 25 (hai mươi lăm) Điều đã được Đại hội thành lập Hiệp hội Năng lượng sạch Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 8 năm 2015 tại Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt số ... /QĐ-BNV ngày Tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ quy định của pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Năng lượng sạch Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

**K.T BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**